

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024**  
**Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua;

Căn cứ Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, ngày 19/4/2024;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023, nhiệm kỳ 2019-2024 tại Báo cáo số 39/BC-GTTN ngày 13/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty; phương hướng hoạt động kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 Công ty Cổ phần Gang thép Thái nguyên và Tờ trình số 45/TTr-GTTN ngày 13/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty với một số nội dung chính là:

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu từ năm 2019 đến năm 2023:**

| TT | CHỈ TIÊU                   | ĐVT     | Kết quả thực hiện |          |          |          |          | TỔNG CỘNG |
|----|----------------------------|---------|-------------------|----------|----------|----------|----------|-----------|
|    |                            |         | Năm 2019          | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 |           |
| 1  | Giá trị SXCN               | Tỷ đ    | 9.347             | 9.241    | 12.961   | 11.643   | 9.450    | 52.641    |
| 2  | Gang lò cao SX             | Tấn     | 170.730           | 161.321  | 204.311  | 192.583  | 185.449  | 914.394   |
| 3  | Phôi thép sản xuất         | “       | 300.965           | 288.357  | 430.070  | 331.336  | 282.900  | 1.633.628 |
| 4  | Thép cán sản xuất          | “       | 730.327           | 802.242  | 824.499  | 704.662  | 640.646  | 3.702.375 |
| 5  | Thép cán tiêu thụ          | “       | 786.587           | 810.244  | 818.465  | 711.129  | 639.070  | 3.765.496 |
| 6  | Tổng doanh thu (BCR)       | Tỷ đ    | 13.454            | 13.284   | 18.400   | 16.832   | 13.401   | 75.372    |
| 7  | Lợi nhuận trước thuế (BCR) | “       | 50,058            | 21,979   | 151,482  | 3,653    | 176,621  | 50,551    |
| 8  | Nộp ngân sách              | “       | 389,226           | 451,504  | 453,132  | 284,518  | 75,023   | 1.653     |
| 9  | Lao động bq                | Người   | 4.211             | 3.939    | 3.725    | 3.629    | 3.399    | 3.781     |
| 10 | Lương bq 1 CNVC            | Tr.đ/th | 8,460             | 10,462   | 12,842   | 10,693   | 9,268    | 10,345    |

2. Những chỉ tiêu kế hoạch và đầu tư chủ yếu 2024-2029:

a) Về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| TT | CHỈ TIÊU             | ĐVT     | Kế hoạch 2024 | DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2025 - 2029 |          |          |          |           |
|----|----------------------|---------|---------------|------------------------------|----------|----------|----------|-----------|
|    |                      |         |               | Năm 2025                     | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029  |
| 1  | Sản xuất cốc LK      | Tấn     | 115.000       | 120.000                      | 120.000  | 120.000  | 120.000  | 120.000   |
| 2  | Sản xuất gang lò cao | "       | 200.000       | 200.000                      | 160.000  | 200.000  | 200.000  | 200.000   |
| 3  | Sản xuất phôi thép   | "       | 200.000       | 350.000                      | 350.000  | 400.000  | 430.000  | 430.000   |
| 4  | Sản xuất thép cán    | "       | 645.000       | 700.000                      | 750.000  | 800.000  | 900.000  | 1.000.000 |
| 5  | Tiêu thụ thép cán    | "       | 645.000       | 700.000                      | 750.000  | 800.000  | 900.000  | 1.000.000 |
| 6  | Tổng doanh thu       | Tỷ đ    | 12.953        | 14.248                       | 15.499   | 16.700   | 19.101   | 21.272    |
| 7  | Lợi nhuận trước thuế | "       | 15,000        | 15,000                       | 30,000   | 50,000   | 80,000   | 100,000   |
| 8  | Nộp ngân sách        | "       | 221,915       | 285,710                      | 302,990  | 327,530  | 348,400  | 351,524   |
| 9  | Lao động bq          | Người   | 3.335         | 3.330                        | 3.330    | 3.330    | 3.330    | 3.330     |
| 10 | Lương bq 1 CNVC      | Tr.đ/th | 9,034         | 10,270                       | 10,110   | 10,980   | 11,600   | 12,060    |

Năm 2024 tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và khó dự báo, đặc biệt là xung đột địa chính trị tiếp tục kéo dài và có xu hướng ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, giá cả nguyên vật liệu phục vụ sản xuất với mức độ khó lường. Do vậy Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện chủ động xem xét các phương án, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh tốt nhất.

b) Về kế hoạch đầu tư phát triển tại phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về kết quả hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ 2019-2024; kế hoạch hoạt động năm 2024, phương hướng nhiệm kỳ 2024-2029. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty tại Báo cáo số 173/BC-GTTN ngày 13/4/2024 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

**Điều 3.** Chấp thuận việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 tại Tờ trình số 40/TTr-GTTN ngày 13/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 4.** Thông qua kết quả bầu các ông có tên sau làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2029:

| STT | Họ và tên            | Số phiếu    |
|-----|----------------------|-------------|
| 1   | Ông Nghiêm Xuân Đa   | 198.426.692 |
| 2   | Ông Nguyễn Minh Hạnh | 193.093.401 |

|   |                     |             |
|---|---------------------|-------------|
| 3 | Ông Lê Thành Thực   | 162.688.231 |
| 4 | Ông Lê Hồng Khuê    | 159.180.801 |
| 5 | Ông Trần Quang Tiến | 152.065.601 |
| 6 | Ông Lê Minh Tú      | 150.739.001 |
| 7 | Ông Trần Trọng Mạnh | 150.726.701 |

**Điều 5.** Thông qua kết quả bầu các ông, bà có tên sau làm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029:

| STT | Họ và tên           | Số phiếu    |
|-----|---------------------|-------------|
| 1   | Bà Nguyễn Thuý Hà   | 234.167.999 |
| 2   | Ông Bùi Quang Hưng  | 192.142.499 |
| 3   | Ông Trần Anh Dũng   | 136.146.424 |
| 4   | Bà Nguyễn Thị Huệ   | 135.799.924 |
| 5   | Ông Nguyễn Hồng Văn | 135.247.024 |

**Điều 6.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 tại Tờ trình số 42/TTr-GTTN ngày 13/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 7.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 tại Tờ trình số 43/TTr-GTTN ngày 13/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình số 44/TTr-GTTN ngày 13/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình số 46/TTr-GTTN ngày 13/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng.

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình số 47/TTr-GTTN ngày 13/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

**Điều 11.** Thông qua mức tiền lương và thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty năm 2023 tại Tờ trình số 56/TTr-GTTN ngày 18/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty và mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên năm 2024 tại Phụ lục số 02 kèm theo.

**Điều 12.** Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong năm Công ty kiểm toán (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Công ty Pricewaterhouse Cooper, Công ty Deloitte, Công ty Ernst and Young và Công ty KPMG) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo đề nghị của Ban kiểm soát tại Tờ trình số 174/TTr-GTTN ngày 13/4/2024.

**Điều 13. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Giao cho Ban kiểm soát Công ty có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 14.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua toàn văn tại hội trường và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Tổng Giám đốc, các Phó TGD Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban Công ty;
- [www.tisco.com.vn](http://www.tisco.com.vn);
- Lưu: VT, TKCty (T06 bản).

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2024  
CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY  
Phạm Công Thảo

**Phụ lục 1: DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024  
của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-GTTN ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên)

**1. Kế hoạch đầu tư phát triển:**

Năm 2024, ngoài Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên đang được các cấp có thẩm quyền chỉ đạo để giải quyết, xử lý dứt điểm các vướng mắc, tồn tại; Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp và một số dự án mới trong lĩnh vực khai thác khoáng sản nhằm đáp ứng nguyên liệu cho sản xuất của Công ty. Theo đó tổng số có 05 dự án, trong đó có 02 dự án nhóm B, 03 dự án nhóm C. Chi tiết như bảng kê sau:

Đơn vị tính : Tỷ đồng

| TT        | Tên hạng mục/ dự án  | Phân loại dự án | Tổng mức đầu tư | Cơ cấu nguồn vốn |            | Kế hoạch giải ngân năm 2024 |                |          |
|-----------|--|-----------------|-----------------|------------------|------------|-----------------------------|----------------|----------|
|           |  |                 |                 | Vốn chủ sở hữu   | Vốn vay    | Tổng số                     | Vốn chủ sở hữu | Vốn vay  |
| <b>I</b>  | <b>Các dự án chuyển tiếp</b>   |                 | <b>630</b>      | <b>189</b>       | <b>441</b> | <b>15,0</b>                 | <b>15,0</b>    | <b>0</b> |
| 1         | Dự án khai thác than mỡ hầm lò Nam Làng Cẩm  | Nhóm B          | 180             | 54               | 126        | 5,0                         | 5,0            | 0        |
| 2         | Dự án khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm Hồn)   | Nhóm B          | 450             | 135              | 315        | 10,0                        | 10,0           | 0        |
| <b>II</b> | <b>Các dự án khởi công mới</b>   |                 | <b>23</b>       | <b>23</b>        |            | <b>1,4</b>                  | <b>1,4</b>     | <b>0</b> |
| 1         | Đề án thăm dò mở rộng, nâng cấp Núi Đ (Núi Đê), xã Nam Hòa và xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên  | Nhóm C          | 8,0             | 8,0              | 0          | 0,5                         | 0,5            | 0        |
| 2         | Đề án mở rộng, nâng cấp Núi Quặng (Núi Quặng tầng sâu), thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên | Nhóm C          | 10,0            | 10,0             | 0          | 0,5                         | 0,5            | 0        |
| 3         | Đề án thăm dò mở rộng, nâng cấp mỏ Kim Cương xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên                   | Nhóm C          | 5,0             | 5,0              | 0          | 0,4                         | 0,4            | 0        |
|           | <b>Tổng cộng</b>   |                 | <b>653</b>      | <b>212</b>       | <b>0</b>   | <b>16,4</b>                 | <b>16,4</b>    | <b>0</b> |

## **2. Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định:**

Căn cứ vào các yêu cầu cần đáp ứng cho sản xuất kinh doanh và khả năng thu xếp nguồn vốn, Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành quyết định, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đối với các hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định theo thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế, quy định của Công ty.

**TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2024  
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY  
Phạm Công Thảo**

**Phụ lục 02: Mức tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng năm 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-GTTN ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên)

1. Tiền lương, thù lao:

Đơn vị tính: đồng

| Chức danh                            | Số người | Mức tiền (đ/ng/th) | Tổng tiền cả năm     |
|--------------------------------------|----------|--------------------|----------------------|
| <b>A. Tiền lương</b>                 |          |                    | <b>1.740.000.000</b> |
| a) Tổng Giám đốc                     | 1        | 26.500.000         | 318.000.000          |
| b) Thành viên HĐQT chuyên trách      | 1        | 22.500.000         | 270.000.000          |
| c) Phó Tổng Giám đốc                 | 2        | 22.500.000         | 540.000.000          |
| d) Kế toán trưởng                    | 1        | 21.000.000         | 252.000.000          |
| đ) Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách | 1        | 21.000.000         | 252.000.000          |
| e) Thành viên BKS chuyên trách       | 1        | 9.000.000          | 108.000.000          |
| <b>B. Thù lao</b>                    |          |                    | <b>378.000.000</b>   |
| a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách  | 1        | 6.000.000          | 72.000.000           |
| b) TV HĐQT không chuyên trách        | 3        | 5.000.000          | 180.000.000          |
| c) Thành viên BKS không chuyên trách | 3        | 3.500.000          | 126.000.000          |

2. Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách như trên, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp người quản lý kiêm nhiệm, hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ thì được hưởng thù lao theo quy định.

3. Ngoài mức tiền lương, thù lao được quyết toán hàng tháng, thì người Quản lý chuyên trách còn được hưởng lương chia thêm nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí và C2, các khoản phụ cấp kiêm nhiệm theo quyết định của Công ty.

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2024  
CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY  
Phạm Công Thảo